

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả
Năm báo cáo : 2016
SỐ : 145/RQ-BCTN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả

The vegetexco port join – Stock company

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 03 0233 6158

- Vốn điều lệ: 82 146 920 000 Việt Nam đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 82 146 920 000 Việt Nam đồng.

- Địa chỉ : Số 1, Nguyễn Văn Quý, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại : (08) 37731121 – 37731120.

- Số fax : (84 – 8) 38733342 – 38731937.

- Website : www.vegeport.com.

- Mã cổ phiếu : VGP

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cảng Rau quả được chuyển đổi từ Công ty Giao nhận Kho vận Rau quả (doanh nghiệp Nhà nước thuộc thành viên Tổng Công ty Rau quả Việt Nam) theo Quyết định số 20/2001/QĐ-TTg ngày 20/02/2001 của Thủ Tướng Chính Phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000427 ngày 25/05/2001, giấy chứng nhận kinh doanh lần 8 số 0302336158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/03/2014.

- Các sự kiện khác

Tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán từ 21/12/2006, theo quyết định số 88/UBCK – GPNY ngày 29/11/2006 của UBCKNN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh :

+ Khai thác cảng , kho – Bãi

+ Xuất Nhập Khẩu

+ Kinh doanh – Khai thác chuỗi dịch vụ Logistics.

- Địa bàn kinh doanh chính :

- Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị :

Theo mô hình quản trị Công ty Cổ phần.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Tiếp tục kinh doanh theo các ngành nghề hiện tại của Công ty, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mới phù hợp với điều kiện phát triển của Cty.

- Chuyển đổi công năng một phần diện tích kho bãi để đầu tư cao ốc, văn phòng, khu thương mại.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty luôn hướng các mục tiêu phát triển với bảo vệ và giữ gìn môi trường, phải song song thực hiện cả hai nhiệm vụ trên mới bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

5. Các rủi ro:

- Dịch vụ : Là đơn vị làm các dịch vụ trung gian và khai thác dịch vụ Cảng , kho – bãi trên cơ sở vật chất của đơn vị nên các rủi ro rất thấp.

- Các dự án đầu tư đang thực hiện bằng nguồn vốn tích lũy của Công ty, không sử dụng các nguồn huy động bên ngoài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Dù gặp nhiều khó khăn nhưng năm 2016 lợi nhuận của Công ty đã đạt hơn 101% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	SINH	CHỨC VỤ	LÝ LỊCH	CP	%
1	ĐẶNG NHƯ BÌNH	1955	Giám đốc	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	537 970	6, 80
2	ĐẶNG VINH HÙNG	1964	Phó giám đốc	Cử nhân kinh tế	0	
3	NGUYỄN ĐỖ THANH PHƯƠNG	1969	Phó giám đốc	Cử nhân kinh tế	0	
4	TRƯƠNG THỊ HẢI YẾN	1974	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán tài chính	2 444	

- Những thay đổi trong ban điều hành : Không.

- Số lượng cán bộ, nhân viên : Số lượng Cán, nhân viên : 41 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn : Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm

Trong năm không thực hiện các dự án đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết : Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	184.296	169.970	-8%
Doanh thu thuần	271.670	40.500	-85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.649	9.453	-82%
Lợi nhuận khác	(946)	9.202	
Lợi nhuận trước thuế	52.703	18.655	-65%
Lợi nhuận sau thuế	37.904	14.897	-61%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	14	9,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	13,5	9,4	

Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,05	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,5	0,24	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,14	0,37	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,2	0,23	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **8.214.692 cổ phần**

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông là cá nhân: **3 987 000 cổ phần**
 Trong nước: 3 865 986 cổ phần
 Nước ngoài: 121 014 cổ phần
 + Cổ đông là tổ chức: **4 129 294 cổ phần**
 Trong nước: 4 055 361 cổ phần
 Nước ngoài: 73 933 cổ phần
 + Cổ đông sở hữu trên 5%: **4 750 561 cổ phần**
 Cá nhân: (02 cá nhân) 1 046 302 cổ phần (13,37 %)
 Tổ chức: (02 đơn vị) 3 704 259 cổ phần (45,40 %)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ hiện tại: **388 770 cổ phiếu.**

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty làm dịch vụ nên không có nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng chủ yếu phục vụ chiếu sáng, Sinh hoạt.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước: Trung bình 6 m³/ngày dùng cho sinh hoạt.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cấp nước từ hệ thống cung cấp nước sạch của thành phố phục vụ cho sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân: 41 người

- Lương trung bình : 6 500 000 đồng/người-tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :
 - Hàng năm thực hiện khám sức khỏe cho người lao động theo đúng luật lao động quy định.
 - Tổ chức tham quan du lịch cho toàn thể người lao động mỗi năm 1 đến 2 lần.
 - Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng pháp luật về lao động và thỏa ước lao động đã ký kết giữa Công ty và người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

Tùy nhu cầu cụ thể của đơn vị, Công ty cử cán bộ đi tập huấn theo từng khóa ngắn hạn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

Công ty trích một phần phúc lợi đóng góp cho các hoạt động vì cộng đồng địa phương, năm 2016 đã đóng góp cho các chương trình : Nhà tình nghĩa, tết nghĩa tình với đồng bào nghèo, tổng số tiền thực hiện là 29,5 triệu.

Trích một ngày lương ủng hộ phong trào vì đồng bào Miền Trung.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch :

Mặc dù tình hình kinh tế nói chung còn rất nhiều khó khăn, Ban Giám đốc Công ty đã tận dụng được những cơ hội thuận lợi để kinh doanh. Căn cứ theo kết quả kiểm toán năm 2016 lợi nhuận của Công ty đạt 35% so với cùng kỳ và 93% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản :

Do tình hình kinh tế nói chung còn khó khăn và Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi công năng nên không đầu tư dân trải. Năm 2016 vốn chủ sở hữu tăng so với cùng kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ : Do là Công ty dịch vụ và chủ trương của Công ty sử dụng nguồn vốn tự có nên nợ phải trả (theo BC kiểm toán)chiếm tỷ lệ thấp trong nguồn vốn của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

-Tập trung đầu tư phát triển mạnh Xuất Nhập khẩu, Logistics để trở thành hai ngành kinh doanh chính, dần thay thế Khai thác Cảng - Kho bãi đang từng bước bị thu hẹp và sẽ ngưng khi chính thức thực hiện chuyển đổi công năng Cảng

-Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, tham gia góp vốn liên kết kinh doanh với các khách hàng tiềm năng nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu cho các khoản vốn nhàn rỗi tạm thời và thực hiện các chiến lược đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh.

5. Giá trị trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 trước và sau kiểm toán của CTy Cổ phần Cảng Rau Quả thì kết quả kinh doanh của đơn vị như sau:

<u>Nội dung</u>	<u>Trước kiểm toán</u>	<u>Sau kiểm toán</u>	<u>Chênh lệch</u>
- Lợi nhuận từ bán hàng và CC DV	14.300.678.247	5.233.243.157	-9.067.435.090
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	5.988.510.279	4.220.142.903	1.768.367.376
- Lợi nhuận khác	134.233.441	9.201.668.531	9.067.435.090
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.423.421.967	18.655.054.591	1.768.367.376
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.111.725.617	3.757.615.600	-354.110.017
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.311.696.350	14.897.438.991	1.414.257.359

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 so với trước khi kiểm toán giảm 8,67% do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp DV sau kiểm toán giảm 9.067.435.090đ là do điều chỉnh lại khoản lãi từ việc thanh lý tài sản cố định sang thu nhập khác do đó lợi nhuận khác tăng tương ứng 9.067.435.090 đồng.

- Chỉ tiêu về lợi nhuận từ hoạt động tài chính sau kiểm toán giảm 1.768.367.376 đồng do đơn vị tạm thời chưa trích khoản lãi chậm thanh toán của khách hàng. Do vậy làm tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN cũng giảm đi một khoản tương ứng đồng thời chi phí thuế TNDN sau kiểm toán cũng giảm 354.110.017đ

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm so với trước khi kiểm toán là : 1.414.257.359đ

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường :

Đạt các quy định về môi trường đối với doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về chính sách đối với người lao động, xây dựng Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, các Quy chế làm việc, Quy chế đối thoại ... theo đúng quy định của Luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

Tham gia các hoạt động cộng đồng của địa phương, trích một phần phúc lợi đóng góp các quỹ hoạt động xã hội của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016 dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Cổ đông về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường đồng thời hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội do địa phương, nơi Công ty trú đóng khởi xướng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp năng động và kịp thời trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động nắm bắt tốt cơ hội kinh doanh, điều hành hoạt động Công ty ổn định và phát triển. Kết quả kinh doanh năm 2016 đã phản ánh được hoạt động của ban giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh doanh theo các ngành nghề hiện tại của Công ty như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng.

- Giữ vững mức tăng trưởng hàng năm bình quân từ 5 – 10%.

- Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mới phù hợp với điều kiện phát triển của Cty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty luôn hướng các mục tiêu phát triển với bảo vệ và giữ gìn môi trường, phải song song thực hiện cả hai nhiệm vụ trên mới bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

T	HỌ TÊN	CHỨC DANH	CÓ PHẦN	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	PHẠM DUY HÙNG	Chủ tịch HĐQT, Đại diện phần vốn của Tety RQ,NS tại Cty.	1.642.900	20%	Vốn đại diện
2	ĐẶNG NHƯ BÌNH	P. chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành	537.970	6,8%	Vốn cá nhân
3	NGUYỄN THANH BÌNH	Ủy viên HĐQT, Đại diện phần vốn	1.548.660	18,81%	Vốn đại diện 1513660

		của Tety RQ,NS tại Cty.	35.000		Vốn cá nhân 35.000
4	TỔ VIỆT SƠN	ỦY VIÊN HĐQT	0	0	
5	CAO BÌNH	ỦY VIÊN HĐQT	96,308	1,17%	Vốn cá nhân

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2016 Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết do Đại hội cổ đông đề ra.
- Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chủ trương, chính sách định hướng cho Giám đốc và giám sát, đôn đốc Giám đốc thực hiện tốt vai trò của mình trong việc phấn đấu thực hiện các mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã đề ra.
- Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng quản trị còn thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình qua đó kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

T. T.	HỌ TÊN	CHỨC DANH	CỔ PHẦN	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	ĐOÀN DUY HIẾN	Trưởng ban	38,752	0,47 %	
2	ĐẶNG VĂN HÙNG	Ủy viên	38	0 %	Từ nhiệm tháng 7/2016
3	BÙI HOÀNG CHƯƠNG	Ủy viên	32,106	0,39 %	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Số buổi họp của Ban kiểm soát trong năm 2016

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	ĐOÀN DUY HIẾN	Trưởng ban	25/04/2014	04	100%	
2	BÙI HOÀNG CHƯƠNG	Ủy viên	25/04/2014	04	100%	
3	ĐẶNG VĂN HÙNG	Ủy viên	25/04/2014	02	50%	Từ nhiệm chuyển sang làm quản lý từ 07/2016

Theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, lắng nghe ý kiến của cổ và có những đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc điều hành. Thường xuyên có những trao đổi giữa các bên, để bảo đảm hoạt động của Công ty hoạt động đúng quy định pháp luật, đúng với nghị quyết đại hội và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ đã được quy định trong Nghị quyết Đại hội Cổ đông đầu nhiệm kỳ 2016. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành là 1.360.637.500 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2016 Bà Nguyễn Đỗ Thanh Phương, Ủy viên Hội đồng quản trị chuyển nhượng 224.614 cổ phiếu (2,84%) và chồng là Ông Vũ Quang Báo chuyển nhượng 48.216 cổ phiếu (0,61%).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và báo cáo đúng định kỳ về công tác quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Càng Rau Quả, được lập ngày 10/01/2017, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh V.3 trang 17, Công Ty Cổ Phần OTRAN Miền Nam có số nợ quá hạn 31,2 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để thu hồi khoản nợ này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi khoản nợ trên. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ làm cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm: "Chi phí quản lý doanh nghiệp" tăng lên với số tiền 9,8 tỷ đồng, "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" giảm đi với số tiền 9,8 tỷ đồng và "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành" giảm đi với số tiền 1,9 tỷ đồng. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán gồm: "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" tăng lên số tiền 9,8 tỷ đồng, "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" giảm đi với số tiền 1,9 tỷ đồng và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" giảm đi số tiền 7,8 tỷ đồng.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Càng Rau Quả tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Càng Rau Quả cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác và phát hành báo cáo kiểm toán độc lập số 71BCKT/TC ngày 07 tháng 03 năm 2016 với ý kiến ngoại trừ. Các vấn đề ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán năm 2015 đã được Công ty Cổ phần Càng Rau Quả xử lý vào báo cáo tài chính năm 2016.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : (File đính kèm)

